

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG MẦM NON NAM SÀI GÒN

THÔNG BÁO TẠM THU THÁNG 10 NĂM 2024

Stt	Nội dung	Đvt	Mức thu	Cơ thường	Mầm	Chồi	Lá	Ghi chú
I	Học phí	Tháng	400.000	400.000	400.000	400.000	400.000	Tạm thu theo mức NH 2023-2024
II	Hỗ trợ chăm sóc giáo dục	Tháng	1.900.000	1.900.000	1.900.000	1.900.000	1.900.000	Tạm thu theo mức NH 2023-2024
III	Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo NQ13/2024/NQ-HĐND	Đvt	Thu theo quy định	Cơ thường	Mầm	Chồi	Lá	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	550.000	550.000	550.000	550.000	550.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	Ngày	10.000	220.000	220.000	220.000	220.000	Tháng 10: 22 ngày
3	trồng giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	Tháng	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	Tổng 800.000/tháng
	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm 01 suất ăn và công chăm sóc, nuôi dưỡng)	Tháng		560.000	560.000	560.000	560.000	
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	Tháng	260.000 160.000	260.000	160.000	160.000	160.000	
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	1 năm thu 1 lần
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Tháng	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Tháng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
VI	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác.	Đvt	Thu theo quy định	Cơ thường	Mầm	Chồi	Lá	Ghi chú
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi...							
1.1	- Nhảy	Tháng	100.000		100.000	100.000	100.000	
1.2	- Vẽ	Tháng	140.000		140.000	140.000	140.000	
1.3	- Đá bóng	Tháng	324.000		324.000	324.000	324.000	
1.4	- Võ thuật cho trẻ mầm non	Tháng	350.000		350.000	350.000	350.000	
1.5	- Gymkid Phát triển vận động Nhà trẻ	Tháng	390.000	390.000				
1.6	- Gokids 10 môn thể thao phối hợp Mẫu giáo	Tháng	450.000		450.000	450.000	450.000	
1.7	- Toán Ucmas (Chưa bao gồm giáo trình)	Tháng	500.000		500.000	500.000	500.000	
1.8	- Phát triển ngôn ngữ trẻ mầm non	Tháng			Từ 750.000 đến 1.800.000 tùy mức độ.			

2	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	Tháng		550.000		550.000	550.000		
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ, sử dụng phần mềm hỗ trợ	Tháng		320.000-480.000		320.000	320.000		
4	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát lâm quen	Năm	360.000			360.000	360.000		Khảo sát 02 lần/năm học (HKI, HKII) Theo nhu cầu của phụ huynh
5	Giáo dục giới tính Era (sử dụng app)	Năm		300.000	300.000	300.000	300.000		
V	Các khoản thu cho cá nhân học sinh	Đvt	Thu theo quy định	Thu theo thỏa thuận	Cơm thưởng	Mâm	Chôi	Lá	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Năm	450.000		450.000	450.000	450.000	450.000	1 năm thu 1 lần
2	Học phẩm	Năm		50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	1 năm thu 1 lần
3	Học cụ - Học liệu	Năm		Theo	300.000	480.000	530.000	550.000	1 năm thu 1 lần
4	Tiền suất ăn trưa, xế bán trú	Ngày		50.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	Tháng 10: 22 ngày
5	Tiền suất ăn sáng	Ngày		15.000	330.000	330.000	330.000	330.000	Tháng 10: 22 ngày
6	Tiền nước uống	Tháng		15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
7	Tiền trông giữ xe cha mẹ học sinh, xe máy	Tháng		80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	
8	Tiền trông giữ xe cha mẹ học sinh, ô tô	Tháng		350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	

Ngày 07 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON NAM SAIGON

Lê Thị Xuân Thương

Lưu ý:
 Thời gian thanh toán học phí T10/2024: Từ ngày 08/10/2024 đến hết ngày 15/10/2024.